

Bản án số: 614/2021/DS-ST

Ngày: 28-12-2021

V/v tranh chấp “*Tranh chấp thừa kế*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thủy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1113/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp thừa kế*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Mỹ P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 28 N, Tổ B, phường H, Thành phố P, Tỉnh G.

*Bị đơn:* Ông Trương A S, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 15 Đường số B, cư xá Đ, Phường B, Quận B, Thành phố H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Tân V, sinh năm 1949;

Địa chỉ: 384/6A Khu phố B, Phường T, Quận M, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957;

3. Bà Trương Thúy O, sinh năm 1984;

4. Ông Trương Tấn K, sinh năm 1997;

5. Trẻ Casag Trương Alyshah C, sinh năm 2015;

Người đại diện hợp pháp của trẻ Casag Trương Alyshah C là bà Trương Thúy O – là mẹ ruột.

Cùng địa chỉ: 15 Đường số B, cư xá Đ, Phường B, Quận B, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Mỹ P trình bày:*

Vào năm 1954, bà Tchang-H (tên viết Trương Thị H) là cô của ông Trương A S đứng tên mua căn nhà số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số 4 cư xá Đ), Phường B, Quận B, Thành phố H của ông Huỳnh Văn T. Văn bản mua bán bằng giấy tay có xác nhận của quận trưởng Quận B vào ngày 09/11/1954.

Năm 1958, ông Lê Văn H và bà Trịnh Thị T là chủ đất thực sự của lô đất nhờ Thừa Phát Lại gửi giấy đòi lại đất đồng thời yêu cầu tháo dỡ nhà trên đất. Sau đó, bà Trần P đã điều chỉnh mua lại phần đất trên của ông Lê Văn H bằng giấy tay lập vào ngày 02/02/1971.

Năm 1990 bà P chết, năm 1968 ông Trương H chết nên phần đất trên là di sản của ông H, bà P để lại cho các con. Ông Trương H (đã chết năm 1968) có 02 vợ là:

- 1/ Bà Trần P (đã chết năm 1990), không có con;
- 2/ Bà Trương Thị C (đã chết năm 2006), có 05 người con:
  - Bà Trương Bảo C, sinh năm 1944, đã đi khỏi địa phương từ năm 1973, không có con;
  - Bà Trương Thị M sinh năm 1947 (đã chết năm 2019), có 01 người con là bà Trần Mỹ P;
  - Ông Trương Tấn V, sinh năm 1949;
  - Ông Trương A S, sinh năm 1954;
  - Bà Trương Thị X, sinh năm 1956 (đã chết năm 2001), không có con.

Trong quá trình từ khi bà P còn sống, ông S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà P. Nay đối với di sản thừa kế, bà P yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo quy định pháp luật.

*Tại Bản tự khai ngày 25 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Trương A S trình bày:*

Ông Sáng xác nhận lời trình bày của bà P về nguồn gốc, quá trình mua bán nhà đất số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số 4 cư xá), Phường B, Quận B là đúng.

Hiện nay tại nhà số 15 đường số B cư xá Đ, Phường B, Quận B gồm bà Nguyễn Thị B là vợ của ông S, bà Trương Thúy O là con gái của ông S, ông Trương Tấn K là con trai của ông S và trẻ Casag Trương Alyshah C là cháu ngoại đang cư trú.

Từ khi còn nhỏ, ông S và bà X đã chung sống với bà P và chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi bà P chết.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, ông S đồng ý chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật.

*Tại Bản tự khai ngày 02 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, bà Trương Thúy O, ông Trương Tấn K trình bày:*

Bà B, ông K, bà O xác nhận các đương sự hiện đang cư trú tại nhà số 15 đường số B cư xá Đ, Phường B, Quận B. Trong quá trình sinh sống tại căn nhà trên, bà B, ông K, bà O không có đóng góp công sức hay xây dựng, sửa chữa gì. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, bà B, ông K, bà O không có ý kiến, không có yêu cầu nào và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Tấn V* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Bị đơn ông S: yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa xác định nhà đất số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số B cư xá Đ), Phường B, Quận B là di sản thừa kế của bà Trần P. Ông S là con của ông H, bà C và đáp ứng đủ điều kiện được thừa kế di sản của bà P theo quy định tại Điều 651, 654 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn bà P là không có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

[3] Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2020, bà Phượng yêu cầu Tòa án chia di sản do bà Trần P chết để lại cho các đồng thừa kế. Bị đơn ông S xác nhận tài sản đang tranh chấp là di sản do bà Trần P chết để lại và yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Tranh chấp thừa kế được quy định tại Khoản 5 Điều 26 và

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do bị đơn ông S có nơi cư trú tại Quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Nguyên đơn bà P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà B, bà O, ông K có yêu cầu xin vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[6] *Về yêu cầu chia di sản thừa kế:*

[7] *1.Xác định di sản thừa kế:*

[8] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, nhận thấy nguồn gốc của nhà đất số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số B cư xá Đ), Phường B, Quận B như sau:

[9] Tại Giấy bán nhà ngày 09/11/1954 thể hiện nội dung ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị N đứng tên bán căn nhà số 231A thuộc đường R nói dài cho bà TChang-H.

[10] Tại Tờ hứa bán đất theo nền nhà chiếm ngụ ngày 02/02/1971 thể hiện ông Lê Văn H là chủ sở hữu nhà đất số 231A lô F thỏa thuận bán phần đất này cho bà Trần P.

[11] Tại Bản kê khai nhà cửa lập ngày 19/12/1977 ghi nhận nội dung “*Đất đã mua trả tiền đủ cho chủ đất là ông Lê Văn H, bằng khoán thừa đất số 1540 chiết trong BK số 1.111 tờ số 2 nhưng chưa làm bằng khoán riêng....Nhà thuộc quyền sở hữu của bà Trần P nhưng chỉ cho em chồng đứng tên là Trương Thị H.*” Văn bản được Trung tâm Thông tin và Đăng ký Nhà đất thuộc Sở địa chính nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận “*Nhà này có trong danh sách kê khai nhà năm 1977 lưu tại Trung tâm Thông tin và đăng ký nhà đất.*” vào ngày 26/4/2004.

[12] Tại Tờ ủy quyền ngày 12/5/1990, bà Trương Thị H trình bày bà H có đứng tên căn nhà số 231A lô F N (trực thuộc đường V, đường số B) Quận B thành phố H; Bà Trần P thực sự đứng tên là chủ gia đình từ năm 1954 trong tờ khai gia đình đến nay. Giấy tờ mua bán đất do bà Trương Bảo C thay mặt ký trên giấy bán đất của Lê Văn H bằng giấy tay năm 1971 (Lê Văn H là sở hữu chủ đất nhà số 231A lô F NĐC đã xây trên đó).

[13] Căn cứ những tài liệu chứng cứ trên, nhận thấy nguồn gốc phần đất tọa lạc tại 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số B cư xá Đ), Phường B, Quận B là thuộc sở hữu của ông Lê Văn H. Năm 1954 bà H đại diện gia đình đứng tên mua nhà đất trên của ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị N. Năm 1958, ông H gửi giấy đòi lại đất và yêu cầu tháo dỡ nhà trên đất vì gia đình bà P hiện chiếm và cư ngụ trên phần đất này. Đến năm 1971, qua thỏa thuận bà P mua lại đất của ông H theo Tờ hứa bán đất ngày 02/02/1971 bằng giấy tay do chưa có

bằng khoán riêng. Sau khi nhận đất, bà P đã xây lại nhà, sinh sống ổn định và sử dụng hợp pháp cho đến nay.

[14] Như vậy, nhà đất số 231A lô F N được bà Trần P mua của ông H từ năm 1971- là thời điểm sau khi ông Trần H là chồng bà P chết nên Hội đồng xét xử xác định nhà đất trên là tài sản riêng của P và là di sản do bà P chết để lại.

[15] 2.Xác định hàng thừa kế của bà P:

[16] Theo quy định tại Điều 650 Bộ luật Dân sự, bà Phi chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế được chia theo pháp luật.

[17] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định bà P (chết năm 1990) có chồng là ông H (chết năm 1968), ông bà không có con chung và không xác định được cha mẹ ruột bà P là ai. Ngoài ra, ông H còn chung sống với bà Trương Thị C (chết năm 2006), có 05 người con chung là bà Trương Bảo C (chết năm 1979 theo Quyết định số 372/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3), bà Trương Thị M (chết năm 2019) có 01 người con là Trần Mỹ P, ông Trương Tấn V, ông Trương A S và bà Trương Thị X (chết năm 2001) không có con.

[18] Theo Điều 651 Bộ luật Dân sự quy định về hàng thừa kế sau:

*“Điều 651. Người thừa kế theo pháp luật*

*1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:*

*a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;*

*b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại;*

*c) Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.”*

[19] Tại Điều 653 Bộ luật Dân sự quy định:

*“Điều 653. Quan hệ thừa kế giữa con nuôi và cha nuôi, mẹ nuôi và cha đẻ, mẹ đẻ*

*Con nuôi và cha nuôi, mẹ nuôi được thừa kế di sản của nhau và còn được thừa kế di sản theo quy định tại Điều 651 và Điều 652 của Bộ luật này.”*

[20] Tại Điều 654 Bộ luật Dân sự quy định:

*“Điều 654. Quan hệ thừa kế giữa con riêng và bố dượng, mẹ kế*

*Con riêng và bố dượng, mẹ kế nếu có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha con, mẹ con thì được thừa kế di sản của nhau và còn được thừa kế di sản theo quy định tại Điều 652 và Điều 653 của Bộ luật này.”*

[21] Xét, qua các tài liệu chứng cứ và xác nhận của đương sự thì bà Phi không có người thừa kế theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự nhưng ông Sáng có con riêng nên Hội đồng xét xử xét những người con riêng của bà Phi có đủ điều kiện được thừa kế di sản của bà Phi theo quy định tại Điều 654 Bộ luật Dân sự không.

[22] Tại Tờ khai gia đình năm 1961, Tờ ủy quyền năm 1990 của bà Hợp thể hiện ông Trương A S sống chung với bà Trần P từ khi còn nhỏ tại căn nhà tại 231A lô F N.

[23] Tại Giấy đồng ý ngày 21/11/2013 của ông Trương Tấn V có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường D, Thành phố P, tỉnh G thể hiện nội dung ông V đồng ý để ông S đứng tên làm giấy tờ, không khiếu nại và không tranh chấp đối với căn nhà 15 đường số B Cư xá Đ

[24] Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và xác nhận của các đương sự, có cơ sở xác định ông S là con của ông H, bà C và sống chung với bà P tại căn nhà tại 231A lô F N từ khi còn nhỏ. Trong quá trình chung sống, ông S là người chăm sóc, dưỡng nuôi bà P cho đến khi bà P mất. Như vậy, ông S đáp ứng đủ điều kiện được thừa kế di sản của bà P theo quy định tại Điều 651, 654 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[25] Từ những nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định ông S được hưởng di sản thừa kế là nhà đất số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số B cư xá Đ), Phường B, Quận B.

[26] Ông S được sở hữu nhà đất số 231A lô F N, được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất ở quyền sở hữu nhà ở và phải chịu các khoản phí, thuế có liên quan theo quy định của pháp luật.

[27] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản:

[28] Tại phiên tòa, ông S tự nguyện xin chịu toàn bộ thẩm định, định giá tài sản, căn cứ Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này.

[29] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phụng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032605 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Trả lại cho bà Phụng số tiền 4.700.000 đồng.

Ông S phải chịu án phí tương ứng với phần giá trị tài sản được hưởng nhưng do thuộc diện người cao tuổi nên ông Sáng được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 650, Điều 651, Điều 653, Điều 654 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Mỹ P về việc chia di sản thừa kế.

2. Xác định di sản thừa kế của bà Trần P là nhà đất số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số B cư xá Đ, Phường B, Quận B, Thành phố H.)

3. Về việc hưởng di sản thừa kế:

Ông Trương A S được hưởng di sản thừa kế là nhà đất số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số B cư xá Đ), Phường B, Quận B, Thành phố H.

Ông Trương A Sáng được sở hữu nhà đất số 231A lô F N (nay đổi số nhà mới là 15 đường số B cư xá Đ), Phường B, Quận B, Thành phố H, được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất ở quyền sở hữu nhà ở và phải chịu các khoản phí, thuế có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Mỹ Phượng phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032605 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Trả lại cho bà Trần Mỹ Phượng số tiền 4.700.000 đồng.

Ông Trương A Sáng được miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trương A S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Bà Trần Mỹ P, Ông Trương Tấn V, Bà Nguyễn Thị B, Ông Trương Tấn K, Bà Trương Thúy O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**  
- TAND Tp.HCM;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**Nguyễn Hồng Anh**